

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ T,  
TỈNH ANGIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 8 – 2020

“V/v ly hôn giữa  
anh D và chị H”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Hồ Thị Kim Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Anh Doan
2. Bà Huỳnh Thị Thê Phương

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Tâm Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* anh Huỳnh Thuận D, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 118/20A Hòa Bình, phường Hòa Th, quận T phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Tr, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 – 6 – 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Thuận D trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2016 anh và chị Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Th, quận T Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2016 ngày 07-12-2016. Qua trình sống chung không hợp nhau, phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, hai bên cố gắng dể dãi đời sống chung vợ chồng được ổn định, nhưng ngày càng mâu thuẫn gay gắt, dẫn đến ly thân

từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Nay, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H. Ngày 22-6-2020 chị D có đơn đề nghị xê xử vắng mặt.

Tại văn bản ngày 09-7-2020 chị Nguyễn Thị Lệ H (là bị đơn) trình bày như trình bày trên của anh D về quan hệ hôn nhân. Anh D yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Chị H đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Trạch Huy, sinh ngày 02-11-2017, chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con hằng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ. Anh D đồng ý giao con cho chị H nuôi và đồng ý cấp dưỡng cho con 3.000.000đ/tháng.

- Về chia tài sản và nợ chung: hai bên đương sự khai không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Huỳnh Thuận D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ H, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D và chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D và chị H.

[2] Về nội dung:

[3] Hôn nhân của anh D và chị H là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn, từ năm 2017 đến nay ly thân, nay anh D yêu cầu ly hôn, chị H đồng ý ly hôn. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D, cho ly hôn giữa anh D và chị H.

[4] Về nuôi con chung: hai bên không tranh chấp và thống nhất giao cháu Huỳnh Trạch Huy cho chị H nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000đ, phù hợp với quy định tại mục 2 phần III của công văn số 24/1999/KHXX ngày 17-3-1999 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Hiện nay, mức lương cơ sở là 1.490.000đ, nếu tính  $\frac{1}{2}$  thì bằng 745.000đ/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi, anh D cấp dưỡng cho con 3.000.000đ/tháng, kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Huy thành niên.

[5] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình anh Tuấn được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện

quyền này; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản: không có, Tòa án không đề cập.

[7] Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[8] Về án phí sơ thẩm, anh D phải chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Huỳnh Thuận D và chị Nguyễn Thị Lệ H. Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2016 ngày 07-12-2016 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Th, quận T Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Huỳnh Trạch Huy, sinh ngày 02-11-2017 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp nuôi, chị H đang nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng cho con hằng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ, kể ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Huy thành niên.

2.2. Anh Huỳnh Thuận D cấp dưỡng cho con Huỳnh Trạch Huy hằng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ, kể ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Huy thành niên.

2.3. Anh Huỳnh Thuận D không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: anh Huỳnh Thuận D phải chịu án phí hôn nhân 300.000đ và án phí cấp dưỡng 300.000đ, cộng chung là 600.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006838 ngày 22-6-2020, còn lại 300.000đ anh D tiếp tục nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang,

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú T;
- Cơ quan Thi hành án huyện Phú T;
- UBND phường Hòa Th, quận T Phú, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Kim Phương**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Anh Đoan**

**Huỳnh Thị Thể Phụng**

**Hồ Thị Kim Phương**